

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh giai đoạn 2017-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
KHOÁ XIV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 21/3/2018; Báo cáo thẩm tra số 483/BC-KTNS ngày 03/4/2018 của Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh giai đoạn 2017-2020, như sau:

**1. Nội dung sửa đổi:**

**1.1.** Mục I, phần A, điều 1, sửa đổi như sau:

*“I. Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh (bao gồm các khoản tiền chậm nộp của từng sắc thuế theo quy định của Luật quản lý thuế)”*.

**1.2. Khoản 3, Mục I, Phần A, Điều 1, sửa đổi như sau:**

*“3. Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ dịch vụ, hàng hóa sản xuất trong nước (không kể thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu) của các doanh nghiệp do Cục thuế trực tiếp quản lý thu”*.

**1.3. Khoản 27, Mục I, Phần A, Điều 1, sửa đổi như sau:**

*“27. Thu tiền sử dụng đất; thu tiền từ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ do các doanh nghiệp, tổ chức trực tiếp nộp ngân sách và thuộc thẩm quyền giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cấp tỉnh; các khoản thu tiền sử dụng đất do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Ban Quản lý dự án cấp tỉnh thực hiện (không phân biệt tổ chức hay cá nhân nộp); thu điều tiết từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách các huyện, thành phố”*.

**1.4. Mục II, Phần A, Điều 1, sửa đổi như sau:**

*“II. Nguồn thu của ngân sách cấp huyện (bao gồm các khoản tiền chậm nộp của từng sắc thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế)”*.

**1.5. Khoản 1, Mục II, Phần A, Điều 1, sửa đổi như sau:**

*“1. Thuế giá trị gia tăng (bao gồm cả thuế GTGT được khấu trừ tại Kho bạc nhà nước huyện, thành phố đối với các khoản thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn NSNN, các dự án ODA thuộc diện chịu thuế GTGT; thuế giá trị gia tăng các nhà máy thủy điện có công suất dưới 100 MW); thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp, hợp tác xã do Chi cục thuế quản lý thu”*.

**1.6. Khoản 2, Mục II, Phần A, Điều 1, sửa đổi như sau:**

*“2. Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ dịch vụ, hàng hóa sản xuất trong nước (không kể thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu) của các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh, nhóm cá nhân do Chi cục thuế quản lý thu”*.

**1.7. Khoản 4, Mục II, Phần A, Điều 1, sửa đổi như sau:**

*“4. Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của người lao động tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện; thuế thu nhập cá nhân do các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do Chi cục thuế huyện, thành phố quản lý thu thuế và các cơ quan, đơn*

*vị cấp huyện thực hiện khấu trừ của người nộp thuế để nộp ngân sách nhà nước; thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản; thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động kinh doanh của cá nhân và hộ kinh doanh; các khoản thu nhập cá nhân khác do Chi cục thuế quản lý thu thuế”.*

**1.8.** Khoản 7, Mục II, Phần A, Điều 1, sửa đổi như sau:

*“7. Thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư nộp từ thực hiện các dự án thu hút đầu tư xây dựng khu ở trên địa bàn huyện, thành phố (do huyện, thành phố thực hiện) và hộ gia đình, cá nhân nộp, thuộc thẩm quyền giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gồm cả thu từ đất có nguồn gốc từ các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức khác)”.*

**1.9.** Mục III, Phần A, Điều 1, sửa đổi như sau:

*“III. Nguồn thu của ngân sách cấp xã (bao gồm các khoản tiền chậm nộp của từng sắc thuế theo quy định của Luật quản lý thuế)”*

**1.10.** Điểm 1.3, Khoản 1, Mục I, Phần B, Điều 1, sửa đổi như sau:

*“Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết 100% ngân sách tỉnh và 15% điều tiết từ nguồn thu tiền sử dụng đất các huyện, thành phố, gồm: (10%) chi khắc phục thiên tai; (5%) chi đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội và hoàn trả kinh phí ứng Quỹ phát triển đất để chi giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án Nhà nước thu hồi đất”.*

**1.11.** Điểm 1.2, Khoản 1, Mục II, Phần B, Điều 1, sửa đổi như sau:

*“Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Chi cho công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký biến động đất đai, thống kê, kiểm kê đất đai, điều tra đất đai; chi giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng các điểm quy hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất; chi làm đường giao thông nông thôn; chi hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở và hỗ trợ xây dựng vườn ươm để sản xuất giống lưu vườn theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 của HĐND tỉnh (chỉ áp dụng cho năm 2018)”.*

**1.12.** Điểm 3, phụ biểu quy định tại Điều 2, sửa đổi như sau:

*“Thu từ hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tình khác, nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài không đăng ký nộp thuế trực tiếp tại Việt Nam (bên Việt Nam nộp thay) kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố do Chi cục thuế quản lý”*

**1.13.** Mục 2, Điểm 9, phụ biểu quy định tại Điều 2, sửa đổi như sau:

*“Thu tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân khi được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gồm cả thu từ đất có nguồn gốc từ các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức khác), thực hiện điều tiết 85% ngân sách huyện, thành phố; điều tiết 15% ngân sách tỉnh (5% chi đầu tư cơ sở hạ tầng và hoàn trả kinh phí ứng Quỹ phát triển đất để chi giải phóng mặt bằng các dự án nhà nước thu hồi đất; 10% tạo nguồn kinh phí khắc phục thiên tai)”. Năm 2018, tỷ lệ điều tiết được tính trên tổng số thu tiền sử dụng đất của các huyện, thành phố.*

**1.14.** Mục 2, Điểm 23, phụ biểu quy định tại Điều 2, sửa đổi như sau:

*“Hạt kiểm lâm huyện, thành phố thu: Điều tiết 100% ngân sách tỉnh”.*

**1.15.** Điểm 33, phụ biểu quy định tại Điều 2, sửa đổi như sau:

*“33. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Giấy phép do UBND tỉnh cấp)*

*- Đối với người nộp thuế do Cục thuế quản lý: Điều tiết 100% ngân sách tỉnh.*

*- Đối với người nộp thuế do Chi cục thuế quản lý: Điều tiết 30% ngân sách tỉnh, 70% ngân sách huyện, thành phố”.*

**2. Nội dung bổ sung:**

**2.1.** Bổ sung Khoản 29, Mục I, Phần A, Điều 1, như sau:

*“29. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước”.*

**2.2.** Bổ sung Khoản 30, Mục I, Phần A, Điều 1, như sau:

*“30. Nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm ngân sách huyện, thành phố tăng thu lớn và chưa được tính trong dự toán thu ngân sách hàng năm”.*

**2.3.** Chuyển Khoản 29, Mục I, Phần A, Điều 1, thành Khoản 31: Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

**2.4.** Bổ sung Khoản 22, Mục II, Phần A, Điều 1, như sau:

*“22. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước”.*

**2.5.** Chuyển Khoản 22, Mục I, Phần A, Điều 1, thành Khoản 24: Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

**2.6.** Bổ sung Điểm 2.13, Khoản 2, Mục I, Phần B, Điều 1 như sau:

*“2.13. Chi từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước”.*

2.7. Chuyển Điểm 2.13, Khoản 2, Mục I, Phần B, Điều 1, thành Điểm 2.14: Các khoản chi khác theo phân cấp.

2.8. Bổ sung Điểm 2.14, Khoản 2, Mục II, Phần B, Điều 1 như sau:

*“2.14. Chi từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước”.*

2.9. Bổ sung Điểm 2.15, Khoản 2, Mục II, Phần B, Điều 1 như sau:

*“2.15. Chi từ nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã, để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. HĐND huyện, thành phố quyết định phân bổ nguồn thu để đầu tư cho các xã thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo phù hợp với năng lực quản lý và khả năng giải ngân tại cấp xã”.*

2.10. Chuyển Điểm 2.14, Khoản 2, Mục II, Phần B, Điều 1, thành Điểm 2.16: Các khoản chi khác.

2.11. Bổ sung Mục 8, Điểm 7, phụ biểu quy định tại Điều 2, như sau:

*“- Thuế thu nhập cá nhân thu từ hoạt động kinh doanh của cá nhân và hộ kinh doanh: Trên địa bàn xã, thị trấn, điều tiết 100% ngân sách xã, thị trấn; trên địa bàn phường, điều tiết 70% ngân sách thành phố, 30% ngân sách phường”.*

2.12. Bổ sung Mục 4, Điểm 9, phụ biểu quy định tại Điều 2, như sau:

*“- Thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư nộp từ thực hiện các dự án thu hút đầu tư xây dựng khu ở trên địa bàn huyện, thành phố, thực hiện điều tiết 85% ngân sách huyện, thành phố và 15% ngân sách tỉnh”.*

2.13. Bổ sung Mục 5, Điểm 9, phụ biểu quy định tại Điều 2, như sau:

*“Thu tiền sử dụng đất của các dự án có số thu lớn, dự án giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Ban quản lý dự án cấp tỉnh thực hiện, điều tiết 100% ngân sách tỉnh”.*

2.14. Bổ sung Điểm 38, phụ biểu quy định tại Điều 2, như sau:

*“38. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phần ngân sách địa phương được hưởng (30% đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp; 100% đối với giấy phép do địa phương cấp).*

*38.1. Đối với khai thác nước mặt*

*a. Khai thác nước mặt để phát điện*

- Thu từ doanh nghiệp do Trung ương quản lý:
  - + Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Thủy điện Sơn La và các thủy điện có công suất từ 100MW trở lên: Điều tiết 100% ngân sách tỉnh.
  - + Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước các thủy điện có công suất dưới 100MW: Điều tiết 100% ngân sách huyện, thành phố.
- Thu từ doanh nghiệp do địa phương quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Công ty cổ phần và chi nhánh các doanh nghiệp tỉnh khác đóng trên địa bàn tỉnh do Cục thuế quản lý thu:
  - + Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước các thủy điện có công suất từ 100MW trở lên: Điều tiết 100% ngân sách tỉnh.
  - + Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước các thủy điện có công suất dưới 100MW: Điều tiết 100% ngân sách huyện, thành phố.
- Thu từ hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tỉnh khác kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố do Chi cục thuế quản lý thu: Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước các thủy điện có công suất dưới 100MW, điều tiết 100% ngân sách huyện, thành phố.

b. Khai thác nước mặt để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh trên địa bàn tỉnh do Cục thuế quản lý thu: Điều tiết 100% ngân sách tỉnh.
- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố do Chi cục thuế quản lý thu: Điều tiết 100% ngân sách huyện, thành phố.

38.2. Đối với khai thác nước dưới đất gồm khai thác nước dưới đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi; khai thác nước dưới đất để nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, tưới cà phê, cao su, chè và cây công nghiệp dài ngày khác với quy mô từ 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh trên địa bàn tỉnh do Cục thuế quản lý thu: Điều tiết 100% ngân sách tỉnh.
- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố do Chi cục thuế quản lý thu: Điều tiết 100% ngân sách huyện, thành phố”.

2.15. Bổ sung Điểm 39, phụ biểu quy định tại Điều 2, như sau:

“39. Nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm ngân sách huyện, thành phố tăng thu lớn theo Tiết d, Khoản 7, Điều 9, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và chưa được tính trong dự toán thu ngân

sách hàng năm, điều tiết 100% ngân sách tỉnh và thực hiện trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. UBND tỉnh:**

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết. Hàng năm, khi chỉ đạo xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phải gắn với việc xây dựng kế hoạch sử dụng đất để xác định dự toán thu tiền sử dụng đất làm cơ sở xây dựng dự toán và nhiệm vụ chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

1.2. Xây dựng và ban hành quy chế sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất để hoàn trả nguồn kinh phí ứng từ Quỹ phát triển đất chi giải phóng mặt bằng các dự án do nhà nước thu hồi đất; quy chế quản lý, sử dụng nguồn kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai;

2. Thường trực HĐND tỉnh xem xét phê duyệt phương án sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất hàng năm để chi đầu tư khắc phục thiên tai hàng năm và hoàn trả kinh phí ứng từ Quỹ phát triển đất cho giải phóng mặt bằng các dự án nhà nước thu hồi đất theo phương án cụ thể do UBND tỉnh xây dựng và trình theo quy định.

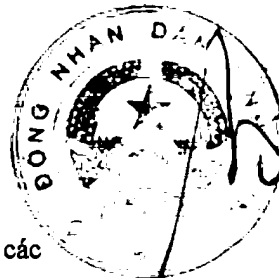
3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp chuyên đề lần thứ hai thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 4 năm 2018.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT Thành ủy, huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin, Lưu trữ tỉnh;
- Lưu VT. *ms*

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Chát**

## PHỤ BIỂU

### Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh giai đoạn 2017 - 2020

(Kèm theo Nghị quyết 71/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh)

Số TT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ phân chia (%)		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã, phường, thị trấn
1	Thu từ doanh nghiệp do Trung ương quản lý			
	- Thuế giá trị gia tăng	100		
	Trong đó: Thuế GTGT được khấu trừ tại Kho bạc nhà nước huyện, thành phố đối với các khoản thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn NSNN, các dự án ODA thuộc diện chịu thuế GTGT		100	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	100		
	- Thuế tài nguyên			
	+ Thuế tài nguyên nước Thủy điện Hoà Bình, Thủy điện Sơn La và các thủy điện có công suất từ 100MW trở lên	100		
	+ Thuế tài nguyên nước các Thủy điện có công suất dưới 100MW		100	
	+ Thuế tài nguyên từ khai thác khoáng sản		70	30
	- Lệ phí môn bài	100		
2	Thu từ doanh nghiệp do địa phương quản lý, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Công ty cổ phần và chi nhánh các doanh nghiệp tỉnh khác đóng trên địa bàn tỉnh do Cục thuế quản lý thu			
	- Thuế giá trị gia tăng	100		
	Trong đó: Thuế GTGT được khấu trừ tại Kho bạc nhà nước huyện, thành phố đối với các khoản thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn NSNN, các dự án ODA thuộc diện chịu thuế GTGT		100	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	100		
	- Thuế tài nguyên			



	+ Thuế tài nguyên nước thủy điện (Nhà máy có công suất từ 100MW trở lên)	100		
	+ Thuế tài nguyên nước các Thủy điện có công suất dưới 100MW		100	
	+ Thuế tài nguyên khai thác quặng Niken, Quặng đồng, Quặng Magnezit	100		
	- Lệ phí môn bài	100		
	- Thu hoàn vốn ( DN có vốn tham gia của Nhà nước)	100		
3	“Thu từ hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tinh khác, nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài không đăng ký nộp thuế trực tiếp tại Việt Nam (bên Việt Nam nộp thay) kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố do Chi cục thuế quản lý”			
	- Thuế giá trị gia tăng ( Bao gồm cả các Nhà máy thủy điện có công suất dưới 100 MW )		100	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp ( Bao gồm cả các Nhà máy thủy điện có công suất dưới 100 MW )		100	
	- Thuế tài nguyên		100	
	+ Thuế tài nguyên nước thủy điện (Nhà máy có công suất dưới 100MW)		100	
	+ Thuế tài nguyên đối với khai thác khoáng sản (trừ thuế tài nguyên khai thác quặng Niken, Quặng đồng, Quặng Magnezit của đơn vị do Cục Thuế quản lý thu)		70	30
	- Lệ phí môn bài		100	
4	Thu hoạt động kinh doanh của cá nhân, hộ kinh doanh (Không kể hoạt động kinh doanh vận tải)			
	- Thuế giá trị gia tăng			
	+ Trên địa bàn xã, thị trấn			100
	+ Trên địa bàn Phường		70	30
	- Thuế tài nguyên			
	+ Thuế tài nguyên từ hoạt động khai thác khoáng sản		70	30
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt		100	
	- Lệ phí môn bài			

	+ Trên địa bàn xã, thị trấn			100
	+ Trên địa bàn Phường		50	50
5	Thuế thu từ hoạt động kinh doanh vận tải của các cá nhân, hộ tư nhân			100
6	Thuế tiêu thụ đặc biệt			
	- Các tổ chức kinh tế do Cục thuế quản lý thu	100		
	- Các tổ chức kinh tế do Chi cục thuế quản lý thu		100	
7	Thuế thu nhập cá nhân			
	- Người lao động tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do Cục thuế quản lý thu thuế; Cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh	100		
	- Người lao động tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do Chi cục thuế quản lý thu thuế; Cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện		100	
	- Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn			100
	- Thu nhập cá nhân từ quà tặng và thừa kế		100	
	- Thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản			
	+ Trên địa bàn xã, thị trấn		30	70
	+ Trên địa bàn phường		50	50
	- Thuế thu nhập cá nhân do các cơ quan, tổ chức khấu trừ tại nguồn để nộp ngân sách nhà nước			
	+ Do các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do Cục thuế tỉnh quản lý thu thuế và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện khấu trừ của người nộp thuế để nộp ngân sách nhà nước	100		
	+ Do các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do Chi cục thuế quản lý thu thuế và các cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện khấu trừ của người nộp thuế để nộp ngân sách nhà nước		100	
	+ Do UBND xã, phường, thị trấn thực hiện khấu trừ của người nộp thuế để nộp ngân sách nhà nước			100
	- Thuế thu nhập cá nhân từ các khoản thu nhập khác			

	+ Do Cục thuế tỉnh quản lý thu thuế	100		
	+ Do Chi cục thuế huyện, thành phố quản lý thu thuế		100	
	- Thuế thu nhập cá nhân thu từ hoạt động kinh doanh của cá nhân và hộ kinh doanh:			
	+ Trên địa bàn xã, thị trấn			100
	+ Trên địa bàn phường		70	30
8	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			
	- Các tổ chức do Chi cục thuế quản lý thu thuế		100	
	Riêng thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước đối với hoạt động khoáng sản	30	70	
9	Thu tiền sử dụng đất			
	- Thu tiền sử dụng đất của các tổ chức kinh tế; Thu tiền sử dụng đất đối với đất có nguồn gốc từ các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức khác do các doanh nghiệp, tổ chức trực tiếp nộp ngân sách và thuộc thẩm quyền giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cấp tỉnh	100		
	- Thu tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân khi được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gồm cả thu từ đất có nguồn gốc từ các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức khác)	15 <sup>(1)</sup>	85	
	- Thu tiền từ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100		
	- Thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư nộp từ các dự án thu hút đầu tư xây dựng khu ở trên địa bàn huyện, thành phố	15	85	
	- Thu tiền sử dụng đất của các dự án có số thu lớn, dự án giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Ban quản lý dự án cấp tỉnh thực hiện	100		
10	Thuế thu nhập chuyển quyền sử dụng đất do các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế nộp	100		
11	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			

	- Các tổ chức kinh tế nội	100		
	- Các hộ gia đình nội			100
12	Lệ phí trước bạ (Trừ trước bạ nhà, đất)		100	
13	Lệ phí trước bạ nhà đất			
	- Trên địa bàn xã, thị trấn		20	80
	- Trên địa bàn phường		70	30
14	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
	- Trên địa bàn xã, thị trấn		20	80
	- Trên địa bàn phường		50	50
15	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý; Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương xử lý nộp ngân sách.			
	- Do Cục thuế tỉnh quản lý thu	100		
	- Do Chi cục thuế các huyện, thành phố thu		100	
16	Thu từ xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán	100		
17	Thu thuế bảo vệ môi trường (do Cục thuế tỉnh quản lý thu)	100		
18	Các khoản phí theo quy định của pháp luật			
	- Do các đơn vị cấp tỉnh thu	100		
	- Do các đơn vị cấp huyện, thành phố thu		100	
	- Do các đơn vị cấp xã, phường, thị trấn thu			100
19	Các khoản lệ phí theo quy định của pháp luật			
	- Do các đơn vị cấp tỉnh thu	100		
	- Do các đơn vị cấp huyện, thành phố thu		100	
	- Do các đơn vị cấp xã, phường, thị trấn thu			100

20	Lệ phí cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản (Do Cục thuế tỉnh quản lý thu)	100		
21	Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (Do Chi cục thuế huyện, thành phố thu)		70	30
22	Thu phạt vi phạm an toàn giao thông			
	- Các đơn vị cấp tỉnh thu (Nộp ngân sách cấp tỉnh)	100		
	- Các đơn vị cấp huyện thu (Nộp ngân sách Huyện, thành phố)		100	
23	Thu phạt vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng			
	- Chi cục kiểm lâm thu	100		
	- Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố thu	100		
	- Xã, phường, thị trấn thu			100
24	Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước (Theo quy định của Pháp luật )			
	- Nộp ngân sách tỉnh	100		
	- Nộp ngân sách huyện, thành phố		100	
	- Nộp ngân sách xã, phường, thị trấn			100
25	Viện trợ không hoàn lại của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo quy định của Pháp luật			
	- Nộp ngân sách tỉnh	100		
	- Nộp ngân sách huyện, thành phố		100	
	- Nộp ngân sách xã, phường, thị trấn			100
26	Thu hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật			
	- Nộp ngân sách tỉnh	100		
	- Nộp ngân sách huyện, thành phố		100	
	- Nộp ngân sách xã, phường, thị trấn			100
27	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản			
	- Của huyện, thành phố		100	
	- Của xã, thị trấn			100
	- Của phường			100
28	Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương	100		

29	Thu chuyển nguồn năm trước sang năm sau			
	- Chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh	100		
	- Chuyển nguồn ngân sách cấp huyện, thành phố		100	
	- Chuyển nguồn ngân sách xã			100
30	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			
	- Ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách Tỉnh	100		
	- Ngân sách Tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố		100	
	- Ngân sách Huyện bổ sung cho ngân sách cấp xã			100
31	Thu kết dư ngân sách năm trước			
	- Kết dư ngân sách cấp tỉnh (50% chuyển vào Quỹ dự trữ tài chính; 50% nộp ngân sách tỉnh)	100		
	- Kết dư ngân sách cấp huyện		100	
	- Kết dư ngân sách cấp xã			100
32	Thu phạt vi phạm hành chính đối với các hoạt động khoáng sản		70	30
33	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Giấy phép do UBND tỉnh cấp).			
	- Đối với người nộp thuế do Cục thuế quản lý	100		
	- Đối với người nộp thuế do Chi cục thuế quản lý	30	70	
34	Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế.	100		
35	Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện, nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan	100		
36	Các khoản Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ doanh nghiệp tại các tổ chức kinh tế các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên do UBND cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu	100		
37	Thu khác (Thu phạt vi phạm hành chính, lâm luật, vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xử lý vi phạm trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, ...)			

	- Đơn vị Trung ương nộp	100		
	- Đơn vị Tỉnh nộp	100		
	- Đơn vị huyện, thành phố nộp (bao gồm cả các đơn vị thuộc Trung ương, tỉnh thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn huyện, thành phố)		100	
	- Xã, phường, thị trấn nộp			100
38	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phần ngân sách địa phương được hưởng (30% đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp; 100% đối với giấy phép do địa phương cấp)			
38.1	Đối với khai thác nước mặt			
	a. Khai thác nước mặt để phát điện			
	- Thu từ doanh nghiệp do Trung ương quản lý: + Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Thủy điện Sơn La và các thủy điện có công suất từ 100MW trở lên + Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước các thủy điện có công suất dưới 100MW:	100	100	
	- Thu từ doanh nghiệp do địa phương quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Công ty cổ phần và chi nhánh các doanh nghiệp tỉnh khác đóng trên địa bàn tỉnh do Cục thuế quản lý thu: + Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước các thủy điện có công suất từ 100MW trở lên. + Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước các thủy điện có công suất dưới 100MW.	100	100	
	- Thu từ hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tỉnh khác kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố do Chi cục thuế quản lý thu: Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước các thủy điện có công suất dưới 100MW		100	
	b. Khai thác nước mặt để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi			
	- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh trên địa bàn tỉnh do Cục thuế quản lý thu	100		

	- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố do Chi cục thuế quản lý thu:		100	
38.2	Đối với khai thác nước dưới đất gồm khai thác nước dưới đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi; khai thác nước dưới đất để nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, tưới cà phê, cao su, chè và cây công nghiệp dài ngày khác với quy mô từ 20 m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên.			
	- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh trên địa bàn tỉnh do Cục thuế quản lý thu	100		
	- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố do Chi cục thuế quản lý thu:		100	
39	Nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm ngân sách huyện, thành phố tăng thu lớn theo tiết d, khoản 7, Điều 9, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và chưa được tính trong dự toán thu ngân sách hàng năm	100		

*Ghi chú: 15% điều tiết ngân sách tỉnh gồm: 5% chi đầu tư cơ sở hạ tầng và hoàn trả kinh phí ứng quỹ phát triển đất để chi giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án nhà nước thu hồi đất, 10% tạo nguồn kinh phí ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.*


**CHỦ TỊCH**  
  
**Hoàng Văn Chất**